

Số: 12/2019/NQ-HĐND

Đắk Nông, ngày 19 tháng 7 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Về việc bổ sung một số chính sách thuộc Chương trình giảm nghèo bền vững tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016-2020 ban hành kèm theo Nghị quyết số 56/2016/NQ-HĐND ngày 22 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

KHÓA III, KỲ HỌP THỨ 8

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2014/QH13 ngày 24 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững đến năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 100/2015/QH13 ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020;

Thực hiện Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;

Thực hiện Quyết định 275/QĐ-TTg ngày 07 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách huyện nghèo và huyện thoát nghèo giai đoạn 2018-2020;

Xét Tờ trình số 2525/TTr-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết bổ sung một số chính sách thuộc Chương trình giảm nghèo bền vững tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016-2020 ban hành kèm theo Nghị quyết số 56/2016/NQ-HĐND ngày 22 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bổ sung một số chính sách thuộc Chương trình giảm nghèo bền vững tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016-2020 ban hành kèm theo Nghị quyết số



56/2016/NQ-HĐND ngày 22 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông như sau:

1. Các dự án, chính sách giảm nghèo chung

Bổ sung vào điểm b khoản 1 Mục III Phần thứ ba của Chương trình giảm nghèo bền vững tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016-2020 ban hành kèm theo Nghị quyết số 56/2016/NQ-HĐND ngày 22 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh các chính sách sau: Chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn huyện nghèo (Tiểu dự án 3 thuộc dự án 1 - Chương trình 30a) và Chính sách hỗ trợ cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài (Tiểu dự án 4 thuộc Dự án 1 – Chương trình 30a).

- Mục tiêu, đối tượng, nội dung hỗ trợ: Được quy định tại điểm a khoản 6 Điều 1 Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020.

- Vốn và nguồn vốn:

+ Ngân sách trung ương: Thực hiện theo nguồn vốn phân bổ của Trung ương.

+ Ngân sách địa phương: Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh chủ động cân đối nguồn lực địa phương và trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí vốn đối ứng để thực hiện Nghị quyết.

+ Các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

2. Chính sách giảm nghèo đặc thù

a) Chính sách khuyến khích đối với hộ thoát nghèo cam kết thoát nghèo bền vững.

- Mục tiêu: Tiếp tục tạo chuyển biến tích cực về nhận thức, hành động về giảm nghèo bền vững; động viên khuyến khích kịp thời hộ mới thoát nghèo, nêu gương điển hình và phong trào thoát nghèo, đảm bảo giảm nghèo bền vững, nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu, chỉ tiêu giảm nghèo đề ra.

- Đối tượng: Hộ thoát nghèo vượt qua chuẩn cận nghèo theo Chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016–2020 tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020 và có đơn tự nguyện đăng ký cam kết thoát nghèo bền vững.

- Thời gian hỗ trợ các chính sách: Được thực hiện tính từ thời điểm rà soát hộ nghèo cuối năm 2019.

- Nguồn ngân sách hỗ trợ: Ngân sách tỉnh đảm bảo 100% kinh phí thực hiện các chính sách hỗ trợ cho hộ thoát nghèo.

- Nội dung chính sách:

+ Được hỗ trợ 100% mệnh giá mua thẻ bảo hiểm y tế theo loại hình bảo hiểm y tế tự nguyện. Không áp dụng đối với các đối tượng là người có công với

cách mạng; thân nhân lực lượng vũ trang; đối tượng bảo trợ xã hội; người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; người đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

+ Hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh là con của hộ thoát nghèo đang theo học ở các cấp phổ thông với mức hỗ trợ 100.000 đồng/học sinh/tháng (cấp 9 tháng/năm học); học sinh trung học chuyên nghiệp, trung cấp nghề hệ chính quy và sinh viên đại học, cao đẳng hệ chính quy tập trung với mức hỗ trợ 150.000 đồng/học sinh, sinh viên/tháng (cấp 10 tháng/năm học).

+ Hỗ trợ 100% lãi suất vay vốn để phát triển sản xuất, kinh doanh tại Ngân hàng Chính sách xã hội đối với hộ thoát nghèo.

b) Chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhà ở đối với người nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015.

- Đối tượng: Theo quy định tại Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ, được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1658/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt Đề án hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015, chưa được hỗ trợ xây dựng nhà ở từ các năm trước và có nhu cầu vay vốn làm nhà ở.

- Nguồn ngân sách hỗ trợ: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100%.

- Mức hỗ trợ chính sách: Hỗ trợ 10 triệu đồng/hộ cho tất cả các hộ gia đình chưa được hỗ trợ xây dựng nhà ở từ các năm trước và có nhu cầu vay vốn làm nhà ở theo chính sách được quy định tại Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ. Ngoài ra, hỗ trợ thêm cho các đối tượng thuộc diện ưu tiên sau:

+ Hộ gia đình đang cư trú tại các huyện nghèo theo quy định tại Quyết định số 275/QĐ-TTg ngày 07 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách huyện nghèo và huyện thoát nghèo giai đoạn 2018-2020 hoặc các hộ đang sinh sống tại các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn: 02 triệu đồng/hộ.

+ Hộ gia đình là đồng bào dân tộc thiểu số: 05 triệu đồng/hộ.

+ Hộ gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (chủ hộ là người già không có sức lao động, neo đơn, tàn tật): 10 triệu đồng/hộ.

Trường hợp, hộ gia đình vừa là hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, vừa là hộ đồng bào dân tộc thiểu số thì được hưởng mức hỗ trợ cao nhất.

c) Những đối tượng thuộc diện được hưởng nhiều chính sách hỗ trợ thì chỉ được hưởng một chính sách có lợi nhất.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông khóa III, Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 29 tháng 7 năm 2019./.

Nơi nhận:

- UBTW Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội;
- Ban Công tác đại biểu;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy; HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban đảng Tỉnh ủy; Trường Chính trị tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã;
- Báo Đắk Nông, Đài PT-TH, Công báo tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, Trung tâm Lưu trữ Lịch sử thuộc Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, TH, HC-TC-QT, HSKH.

CHỦ TỊCH



Lê Diễn